

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu:  
Mua vật tư hàng hóa đề tài T-1.3 cho PV.CNSH - Gói số 09**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng nguồn vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 của Bộ Quốc phòng về việc quy định một số nội dung về lựa chọn nhà thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 3581/QĐ-TTNDVN ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tổng Giám đốc Trung tâm Nhiệt đới Việt – Nga về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Mua vật tư hàng hóa đề tài T-1.3 cho PV.CNSH - Gói số 09;*

*Căn cứ Báo cáo ngày 10/11/2023 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Mua vật tư hàng hóa đề tài T-1.3 cho PV.CNSH - Gói số 09;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Hậu cần-Kỹ thuật và Trưởng phòng Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư hàng hóa đề tài T-1.3 cho PV.CNSH - Gói số 09, gồm các nội dung:

1. Nội dung gói thầu: Mua sắm 52 danh mục hàng hóa (có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Đơn vị trúng thầu:

- Tên đơn vị trúng thầu: Hộ kinh doanh cửa hàng Hồ Quang Duy;

- Địa chỉ: Khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh

Bắc Ninh;

- Mã số thuế : 8095276689.

3. Giá trúng thầu: 246.690.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) đã bao gồm thuế, phí và chi phí vận chuyển.

4. Nguồn vốn: Ngân sách Quỹ chung năm 2023.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày

6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

**Điều 2.** Giao cho Phân viện Công nghệ sinh học chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính và Phòng Hậu cần-Kỹ thuật căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 có trách nhiệm đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trình Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng và hoàn thiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí Phân viện trưởng Phân viện Công nghệ sinh học, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng phòng Hậu cần-Kỹ thuật và các đồng chí liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TGD (để báo cáo);
- PV CNSH, P TC;
- Lưu: VT, HCKT. P05.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Phạm Duy Nam**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC HÀNG HOÁ**  
**GÓI THẦU: MUA VẬT TƯ HÀNG HÓA ĐỀ TÀI T-1.3 CHO PV.CNSH- GÓI SỐ 09**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTNDVN ngày tháng 11 năm 2023 của TTNDVN)*

TT	Danh mục hàng hóa	Mã sản phẩm	Hãng/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Agar	1016141000	Merck - Đức	Dạng bột, màu hơi nâu vàng, Điểm nóng chảy: 90°C; Độ hòa tan: 20 g/l; pH: 6,8 (100 g/l, H <sub>2</sub> O, 20°C). Quy cách đóng gói: chai 1kg	Chai	1	5.350.000	5.350.000
2	Agarose	1012360100	Merck - Đức	Dạng bột, màu trắng; pH (ở 10 g/l, H <sub>2</sub> O, 50°C): trung tính. Điểm nóng chảy: 60 - 90°C. Quy cách đóng gói: chai 100 g	Chai	1	5.470.000	5.470.000
3	Bộ kit nhuộm Gram	1118850001	Merck - Đức	Gồm 4 dung dịch: Gram's Crystal Violet (S012) (Solution A & Solution B); Gram's Decolourizer(S032); Gram's Iodine(S013); Safranin 0.5% w/v(S027). Quy cách đóng gói: 4 chai * 500ml/ chai	Bộ	1	4.150.000	4.150.000
4	Cellulose microcrystalline	1023310500	Merck - Đức	Bột mịn, màu trắng, không mùi không vị. Công thức: C <sub>14</sub> H <sub>26</sub> O <sub>11</sub> . Quy cách đóng gói: chai 50mg	Chai	2	3.900.000	7.800.000
5	Cao nấm men	1172571000	Merck - Đức	Dạng bột, màu be, dùng trong môi trường nuôi cấy vi sinh; Độ pH (sau khi khử trùng): 6,3-6,7 ở 35 g/l, 25°C; Quy cách đóng gói: Lọ 1kg	Lọ	3	5.450.000	16.350.000
6	Cồn công nghiệp	C2H5OH	Đức Giang-Việt Nam	Dạng dịch, trong suốt. Nồng độ >95%.	Lít	20	35.000	700.000
7	Glucose	1083371000	Merck - Đức	Dạng bột, màu trắng; Công thức hóa học: C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub> ; Khối lượng phân tử: 180,16 g/mol; Độ tinh khiết: >99,0%. Quy cách đóng gói: chai 1kg	Chai	1	1.700.000	1.700.000
8	Ethanol	1009831000	Merck - Đức	Dạng lỏng, không màu. Công thức hóa	Chai	1	900.000	900.000

TT	Danh mục hàng hóa	Mã sản phẩm	Hãng/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
				học: C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH. Nồng độ >96%, Quy cách đóng gói: chai 1 lít				
9	Glycerol	G7757-1L	Sigma - Mỹ	Chất lỏng không màu, không mùi. Công thức phân tử: C <sub>3</sub> H <sub>8</sub> O <sub>3</sub> . Khối lượng phân tử: 92,09. Độ tinh khiết ≥99,0%. Tỷ trọng 1.261 g/cm <sup>3</sup> . Quy cách đóng gói: chai 1 lít	Chai	1	1.600.000	1.600.000
10	HCl	1003171000	Merck - Đức	Dạng dịch, Nồng độ 37-38%; Color: ≤ 10 Hazen; Bromide (Br): ≤ 50 ppm; Free chlorine (Cl): ≤ 0.4 ppm; Quy cách đóng gói: chai 1 lít	Chai	1	1.200.000	1.200.000
11	K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub>	1050991000	Merck - Đức	Chất rắn, màu trắng. Khối lượng phân tử: 228,23 g/mol. Độ tinh khiết >99,0%. Quy cách đóng gói: chai 1kg	Chai	1	1.800.000	1.800.000
12	KCl	1049361000	Merck - Đức	Chất rắn, màu trắng. Khối lượng phân tử: 74,55 g/mol. Độ tinh khiết: ≥ 99,0%. Quy cách đóng gói: chai 1 kg	Chai	1	1.300.000	1.300.000
13	KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub>	1048771000	Merck - Đức	Chất rắn, màu trắng. Khối lượng phân tử 136,08 g/mol. Độ tinh khiết: >99,0%. Quy cách đóng gói: chai 1 kg	Chai	1	1.500.000	1.500.000
14	Kháng sinh penicillin	P0142-0100	Duchefa – Hà Lan	Dạng bột; Công thức hóa học: C <sub>16</sub> H <sub>17</sub> N <sub>2</sub> NaO <sub>4</sub> S; Khối lượng phân tử: 356,37 g/mol; Quy cách đóng gói: lọ 100g	Lọ	2	1.600.000	3.200.000
15	Kháng sinh Streptomycin	S0148-0050	Duchefa – Hà Lan	Dạng bột; Công thức hóa học: (C <sub>21</sub> H <sub>39</sub> N <sub>7</sub> O <sub>12</sub> ) <sub>2</sub> .3H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> ; Khối lượng phân tử: 1457,4 g/mol; Quy cách đóng gói: lọ 50g	Lọ	2	1.100.000	2.200.000
16	Kít tách DNA vi khuẩn	17121	Intron - Hàn Quốc	Tách chiết DNA từ vi khuẩn gram dương và gram âm, phù hợp với tách chiết bằng cột, không sử dụng phenol; Sản phẩm thu được có độ tinh sạch cao. Quy cách đóng gói: bộ 50 phản ứng	Bộ	2	4.000.000	8.000.000
17	Kít tách DNA vi	17361	Intron - Hàn	Tối ưu cho tách chiết DNA tế bào nấm	Bộ	2	4.500.000	9.000.000

TT	Danh mục hàng hóa	Mã sản phẩm	Hãng/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	nấm		Quốc	men, bào tử nấm mốc. Quy cách đóng gói: bộ 50 phản ứng				
18	Malt extract	1053910500	Merck - Đức	Dạng bột, màu be, dùng trong môi trường nuôi cấy vi sinh; Độ pH (sau khi khử trùng): 4,8 ở 17g/l 25°C; Quy cách đóng gói: chai 500g	Chai	1	4.800.000	4.800.000
19	MgSO4.7H2O	1058861000	Merck - Đức	Chất rắn, màu trắng. Khối lượng phân tử 246.47 g/mol. Độ tinh khiết $\geq 99,0\%$ Quy cách đóng gói: chai 1 kg	Chai	1	1.400.000	1.400.000
20	Môi PCR	PREMIER	Biosoft-Mỹ	Kích thước mỗi < 25 bp; Các primer với trình tự chính xác; Sẵn sàng sử dụng; Quy cách đóng gói: Cặp 2 ống 25 mM	Cặp	5	800.000	4.000.000
21	Môi trường Czapek-Dox	1054600500	Merck - Đức	Dạng bột, màu trắng kem, đồng nhất, dùng cho nuôi cấy nấm mốc	Lọ	4	3.600.000	14.400.000
22	Môi trường PDA	1101300500	Merck - Đức	Dạng bột, màu be hoặc nâu vàng, dùng cho nuôi cấy nấm mốc .Quy cách đóng gói: lọ 500g	Lọ	6	6.500.000	39.000.000
23	Môi trường Tryptic Soy Agar	1054580500	Merck - Đức	Dạng bột, màu be; dùng cho nuôi cấy vi khuẩn. Quy cách đóng gói: chai 500 g	Chai	2	4.400.000	8.800.000
24	Môi trường Wort Broth Base	1054490500	Merck - Đức	Dạng bột, màu be, dùng cho nuôi cấy vi sinh vật Độ pH: 5.0 (33 g/l, H <sub>2</sub> O, 30°C) Quy cách đóng gói: chai 500g	Chai	3	3.200.000	9.600.000
25	NaOH	1064981000	Merck - Đức	Dạng rắn, màu trắng. Khối lượng phân tử: 40,00 g/mol; Độ tinh khiết: $\geq 97 \%$ ; Quy cách đóng gói: chai 1kg	Chai	1	1.300.000	1.300.000
26	NH4Cl	1011451000	Merck - Đức	Dạng rắn, màu trắng. Khối lượng phân tử 53,49 g/mol. Độ tinh khiết 99,8% Quy cách đóng gói: chai 1 kg	Chai	1	1.300.000	1.300.000
27	PCR Taq polymerase	25261	Intron – Hàn Quốc	Dạng dịch, dùng cho sinh học phân tử. Nồng độ: 250U; Độ chính xác cao và tỷ lệ	Ống	2	2.100.000	4.200.000

TT	Danh mục hàng hóa	Mã sản phẩm	Hãng/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
				lỗi thấp; Có thể khuếch đại DNA khuôn mẫu dài. Nhiệt độ bảo quản: -20°C; .Quy cách đóng gói: ống 0,2ml				
28	Peptone from meat	1072241000	Merck - Đức	Dạng bột, màu be; dùng trong môi trường nuôi cấy vi sinh; Độ pH: 6 - 7 (20 g/l, H <sub>2</sub> O, 20°C).Quy cách đóng gói: chai 500g	Chai	1	5.600.000	5.600.000
29	1kb DNA ladder	24075	Intron – Hàn Quốc	Dạng dịch, dùng cho sinh học phân tử. Bao gồm 15 đoạn DNA có kích thước khác nhau từ 100 đến 10.000 bp; Độ sắc nét và độ phân giải cao; Quy cách đóng gói: ống 0,2ml	ống	1	1.700.000	1.700.000
30	Redsafe	21141	Intron – Hàn Quốc	Dung dịch nhuộm axit nucleic Redsafe™; Có độ nhạy tương đương EtBr hoặc nhạy hơn; Quy cách đóng gói: ống 0,25ml	Ống	1	2.050.000	2.050.000
31	Saccharose	1076871000	Merck - Đức	Dạng rắn. Công thức: C <sub>12</sub> H <sub>22</sub> O <sub>11</sub> . Khối lượng phân tử: 342,3 g/mol. Độ tinh khiết: >99,0% .Quy cách đóng gói: Lọ 1kg	Lọ	2	1.600.000	3.200.000
32	Tween 80	8221870050	Merck - Đức	Dạng dịch, màu vàng nhạt, nhớt. Công thức: C <sub>64</sub> H <sub>124</sub> O <sub>26</sub> . Khối lượng phân tử 1310 g/mol.Quy cách đóng gói: lọ 50ml	Chai	1	1.450.000	1.450.000
33	Cao thịt	1039790500	Merck - Đức	Bột màu nâu vàng có mùi và hương vị dễ chịu. Dễ dàng hòa tan trong nước cất, tạo thành dung dịch có màu nâu vàng. Quy cách đóng gói: Lọ 500g	Lọ	1	5.350.000	5.350.000
34	Carboxymethyl cellulose (CMC)	419338-1KG	Sigma - Mỹ	Dạng bột, màu be, Điểm nóng chảy: 260°C; Khối lượng riêng: 1,59 g/cm <sup>3</sup> (20°C); Quy cách đóng gói: Lọ 1kg.	Lọ	1	4.800.000	4.800.000
35	Bộ Kit tách DNA cho metagenomics PowerSoil® DNA Isolation Kit	12888-50	Qiagen - Đức	Bộ sản phẩm dùng tách chiết DNA tổng số từ mẫu môi trường. Phù hợp cho phân tích metagenomics; Sản phẩm thu được có độ tinh sạch cao;	Bộ	2	11.500.000	23.000.000

TT	Danh mục hàng hóa	Mã sản phẩm	Hãng/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
				Quy cách đóng gói: bộ 50 phản ứng				
36	Chai thủy tinh trung tính nắp vặn 1 L	218015455	Duran - Đức	Chất liệu: thủy tinh borosilicate, chịu nhiệt và hoá chất. Thể tích: 1L	Cái	10	550.000	5.500.000
37	Chai thủy tinh trung tính nắp vặn 500 ml	218014459	Duran - Đức	Chất liệu: thủy tinh borosilicate, chịu nhiệt và hoá chất. Thể tích: 500 ml	Cái	10	400.000	4.000.000
38	Đầu tip 10 ul	21-0010	Biologix - Mỹ	Nhựa polypropylene, chịu nhiệt và hoá chất. Quy cách đóng gói: 1000 cái/túi	Túi	2	400.000	800.000
39	Đầu tip 200 ul	21-0200	Biologix - Mỹ	Nhựa polypropylene, chịu nhiệt và hoá chất. Quy cách đóng gói: 1000 cái/túi	Túi	5	400.000	2.000.000
40	Đầu tip 1000 ul	21-1000	Biologix - Mỹ	Nhựa polypropylene, chịu nhiệt và hoá chất. Quy cách đóng gói: 1000 cái/túi	Túi	5	400.000	2.000.000
41	Đĩa petri nhựa ø9	66-1501	Biologix - Mỹ	Vật liệu: Nhựa polystyrene trong suốt; Kích thước: 60*90mm. Quy cách đóng gói: 500 cái/thùng	Thùng	5	2.100.000	10.500.000
42	Ống Fancol 15 ml	10-0152	Biologix - Mỹ	Chất liệu: Polypropylene; Dung tích: 15 ml; Độ bền cao, trong suốt, chịu nhiệt và hóa chất; tiệt trùng. Quy cách đóng gói: 500 cái/thùng	Thùng	1	2.400.000	2.400.000
43	Ống Fancol 50 ml	10-0502	Biologix - Mỹ	Chất liệu: Polypropylene; Dung tích: 50 ml; Độ bền cao, trong suốt, chịu nhiệt và hóa chất; tiệt trùng. Quy cách đóng gói: 500 cái/thùng	Thùng	1	2.700.000	2.700.000
44	Găng tay cao su	Vgove	Khải Hoàn – Việt Nam	Chất liệu: cao su, có tính năng độ đàn hồi cao; Quy cách đóng gói: 100 chiếc/hộp	Hộp	10	160.000	1.600.000
45	Giấy nhôm		Việt Nam	Chất liệu: nhôm nguyên chất, chống dính. Quy cách: cuộn 45 cm x 75 m	Cuộn	5	100.000	500.000
46	Giấy Parafilm	PM996	Alcan - Mỹ	Màng nhiệt nhựa dẻo, có khả năng chống ẩm; Quy cách: cuộn rộng 10cm, dài 38 mét	Cuộn	2	700.000	1.400.000
47	Khẩu trang	Pro care	An Phúc- Việt Nam	4 lớp, lớp ngoài không thấm nước, kháng khuẩn. Quy cách đóng gói: 50 cái/hộp	Hộp	10	100.000	1.000.000

TT	Danh mục hàng hóa	Mã sản phẩm	Hãng/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
48	Lamen	235503601	Duran - Đức	Kích thước: 24 x 60 mm, độ dày: 0.13 - 0.16 mm. Trong suốt, không màu; Làm từ thủy tinh Soda-lime; Có khả năng chịu hóa chất cao. Quy cách đóng gói: 100 cái/hộp	Hộp	5	200.000	1.000.000
49	Lam kính	235501403	Duran - Đức	Chất liệu: thủy tinh soda-lime; Trong suốt, không màu, bề mặt phẳng, không rỗ. Được thiết kế sử dụng 1 lần. Có khả năng chịu hóa chất cao, phù hợp với kính hiển vi. Kích thước: 26 x 76mm. Mài mờ cạnh góc 45°. Quy cách: 50 cái/hộp	Hộp	2	360.000	720.000
50	Ống PCR 0,2 ml	60-0082	Biologix - Mỹ	Chất liệu: Polypropylene cao cấp, ống siêu mỏng, trong suốt; chịu nhiệt và hoá chất. Quy cách đóng gói: 1000 cái/túi	Túi	1	600.000	600.000
51	Ống Eppendorf 1,5 ml	80-0015	Biologix - Mỹ	Chất liệu: Polypropylene; chịu nhiệt và hoá chất. Trong suốt; Chia vạch rõ ràng, nắp phẳng. Quy cách: 500 cái/túi	Túi	2	400.000	800.000
52	Ống Eppendorf 2 ml	80-0020	Biologix - Mỹ	Chất liệu: Polypropylene; chịu nhiệt và hoá chất. Trong suốt; Chia vạch rõ ràng, nắp phẳng. Quy cách: 500 cái/túi	Túi	2	500.000	1.000.000
<b>Tổng cộng</b>								<b>246.690.000</b>

**Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng ./.**